

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN TỈNH QUẢNG
ĐẾN SỐ: 3016
Ngày 16/2016

TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 16 - NQ/TU

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 5 năm 2016

- Đảng ủy bộ
- Ủy ban
- UBND
J

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHOÁ XVI)
Về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025

I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Những năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã ban hành, triển khai thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp và quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển nông nghiệp hàng hoá. Với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nông dân trong tỉnh, ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản của tỉnh có bước phát triển; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản giai đoạn 2011-2015 tăng trưởng bình quân 5,7%/năm. Nông, lâm nghiệp chuyển dịch mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa, từng bước phát huy lợi thế của địa phương, tạo ra các vùng chuyên canh cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và đáp ứng nhu cầu thị trường; thu nhập và đời sống của người dân bước đầu được nâng lên, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. Phát triển nông nghiệp đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, nông nghiệp hàng hoá phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, ở nhiều nơi quy mô sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ; năng suất, chất lượng, giá trị và thu nhập còn thấp, sức cạnh tranh hạn chế; sản xuất phát triển chưa bền vững, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên. Những cây trồng, vật nuôi có lợi thế, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản phẩm ngành nông nghiệp chưa thực sự trở thành sản phẩm hàng hóa có hiệu quả bền vững. Liên doanh, liên kết và thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá chưa hiệu quả. Nhiều nơi, nhất là vùng sâu, vùng xa, sản xuất nông nghiệp vẫn mang tính tự cung, tự cấp, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế là do một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng và cán bộ, đảng viên chưa coi trọng đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hoá; trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chưa quyết liệt, thiếu chủ động, sáng tạo; tư duy sản xuất quy mô nhỏ, dựa vào kinh nghiệm truyền thống chậm được thay đổi. Việc huy động nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp có mặt hạn chế; chất lượng hệ thống kết cấu hạ tầng và dịch vụ phục vụ sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa thực hiện tốt khâu giống, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới tổ chức sản xuất. Cải cách hành chính còn chậm, thu hút doanh nghiệp

đầu tư, tạo liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế; xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm chưa được quan tâm đúng mức; chất lượng nguồn nhân lực cho nông nghiệp còn thấp. Bên cạnh đó có nguyên nhân do địa kinh tế của tỉnh không thuận lợi, cạnh tranh trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa ngày càng gay gắt, nhất là về thị trường; biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1- Quan điểm

Phát triển nông nghiệp hàng hóa phù hợp với kinh tế thị trường, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch, ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân tham gia sản xuất nông nghiệp hàng hoá. Phát triển hàng hoá kết hợp với phát triển du lịch sinh thái, thúc đẩy công nghiệp, dịch vụ phát triển.

Phát triển nông nghiệp hàng hóa là động lực để tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân, tạo sự ổn định và phát triển bền vững. Đổi mới và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hoá; tập trung vào cây trồng, vật nuôi có lợi thế của địa phương với quy mô lớn, sản phẩm có chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

2- Mục tiêu

2.1- Mục tiêu chung

Phát huy lợi thế để phát triển nông nghiệp hàng hóa hiệu quả, bền vững với năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn về tư duy, phương thức tổ chức theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, tạo chuỗi giá trị sản phẩm có thương hiệu. Nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

2.2- Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2016-2020: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân trên 4%/năm (trong đó: Nông nghiệp tăng trên 4%/năm, lâm nghiệp tăng trên 4%/năm, thủy sản tăng 3%/năm). Đến năm 2020, tổng giá trị nông sản hàng hóa chủ lực chiếm 60% tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; giá trị sản xuất bình quân/ha canh tác gấp 1,6 lần so với năm 2015.

Giai đoạn 2021-2025: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân trên 3%/năm (trong đó: Nông nghiệp tăng trên 3%/năm, lâm nghiệp tăng 4%/năm, thủy sản tăng 2%/năm). Đến năm 2025, tổng giá trị nông sản hàng hóa chủ lực chiếm 70% tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; giá trị sản xuất bình quân/ha canh tác tăng cao hơn so với năm 2020.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1- Tập trung phát triển, nâng cao sức cạnh tranh các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của địa phương có lợi thế (chè, mía, cam, lạc, gỗ rừng trồng, con trâu, cá đặc sản) và một số nông sản hàng hóa khác có hiệu quả kinh tế gắn với nhu cầu của thị trường. Hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có chất lượng, hiệu quả cao và phát triển bền vững. Nâng cao hiệu quả ngành lâm nghiệp, từng bước xây dựng trung tâm chế biến gỗ lớn tại Tuyên Quang gắn với phát triển vùng nguyên liệu bền vững.

2- Huy động nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, trước hết là các cơ sở sản xuất giống, hệ thống giao thông nội đồng, kênh mương, công trình thủy lợi đa mục tiêu, tạo nguồn nước nuôi trồng thủy sản và tưới chủ động cho cây trồng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

3- Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, tăng cường liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị và kết hợp với phát triển du lịch sinh thái. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất, chế biến nông, lâm sản, đáp ứng các yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng cường xúc tiến thương mại, xây dựng, quảng bá và bảo vệ thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực.

IV- MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sản xuất nông nghiệp hàng hóa

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, học tập đến các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và nhân dân để nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thực trạng, những hạn chế, yếu kém trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa hiện nay; tiềm năng, những cơ hội và thách thức trong quá trình hội nhập và phát triển. Từ đó, thống nhất cao về những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp; tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động, thay đổi tư duy trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa, chuyển từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, sản xuất theo tiêu chuẩn, dựa trên tiến bộ khoa học, công nghệ để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

2- Thực hiện quy hoạch, quản lý, sử dụng hợp lý đất đai, cơ cấu lại các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa

Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để cơ cấu lại quỹ đất, cơ cấu lại sản phẩm, nhất là các sản phẩm chủ lực. Chuyển đổi những cây trồng, vật nuôi hiệu quả thấp sang sản xuất hàng hóa có hiệu quả hơn. Điều chỉnh một số diện tích đất lâm nghiệp, đất trồng cây ăn quả hiệu quả thấp để tạo quỹ đất phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực, có lợi thế của tỉnh theo vùng quy hoạch gắn với liên kết sản xuất hàng hóa và xây dựng vùng sản xuất lớn. Khuyến khích liên kết sản xuất, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; nơi có điều kiện sẽ thực hiện dồn đổi, tích tụ ruộng đất tạo vùng sản xuất chuyên canh tập trung.

Đối với các sản phẩm chủ lực, tập trung vào sử dụng giống mới, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, đầu tư thâm canh nâng cao năng suất và thu nhập, tạo sản phẩm có chất lượng tốt và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Chỉ mở rộng diện tích trồng mới ở những nơi có đất đai tập trung, có điều kiện đầu tư thâm canh. Tập trung thâm canh nâng cao năng suất, giá trị sản phẩm cây mía nguyên liệu 15.500 ha, cây chè với diện tích 8.800 ha, chú trọng phát triển cây chè đặc sản ở nơi có điều kiện phù hợp. Phát triển bền vững vùng cam trên 5.500 ha, vùng lạc hàng hoá trên 4.500 ha (trong đó diện tích lạc giống 300 ha). Thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất rừng trồng, phát triển diện tích rừng gỗ lớn, đưa diện tích rừng trồng gỗ nguyên liệu trên 130.000 ha, trong đó rừng gỗ lớn 69.000 ha, phục vụ công nghiệp chế biến gỗ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Phát triển chăn nuôi tập trung đạt 40-50% tổng giá trị sản phẩm chăn nuôi; chuyển dịch cơ cấu chăn nuôi theo hướng rút ngắn chu kỳ, giảm thời gian luân chuyển đàn, đảm bảo an toàn sinh học; khôi phục tốc độ tăng trưởng đàn trâu, bò; nâng cao thu nhập từ bán trâu giống; tăng quy mô đàn lợn, gia cầm.

Sử dụng có hiệu quả diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản; phát triển mạnh nuôi cá lồng, nuôi thâm canh để đạt năng suất cao, chú trọng phát triển nuôi các loại cá đặc sản, phấn đấu đạt 25% tổng giá trị sản phẩm thủy sản.

3- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, chế biến nông sản hàng hóa

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, hiệu quả và giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của nông sản hàng hóa.

Tuyển chọn, tạo bộ giống cam chất lượng tốt và thu hoạch rải vụ; nâng cao năng lực sản xuất giống cam sạch bệnh; ứng dụng kỹ thuật canh tác cam trên đất dốc hiệu quả. Nghiên cứu tuyển chọn giống, trồng thay thế diện tích chè, mía, lạc kém hiệu quả bằng các giống chất lượng cao. Đẩy mạnh ứng dụng

công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất giống mía, giống cây lâm nghiệp, tăng diện tích rừng trồng gỗ lớn; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất, hiệu quả rừng trồng; triển khai cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu sản phẩm gỗ chế biến. Phục tráng, nâng cao tầm vóc đàn trâu, bò; ứng dụng công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Lăng chấm, Rằm xanh, Anh vũ...

Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình phục vụ ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, xây dựng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất giống, công nghệ tưới tiên tiến cho cây trồng chủ lực; khuyến khích nhân dân tận dụng mọi điều kiện để tưới cho cây trồng, phấn đấu đến năm 2025 có trên 10% diện tích cam, chè, mía tập trung được tưới chủ động. Thực hiện đồng bộ các biện pháp sản xuất an toàn sinh học, phòng chống dịch bệnh, ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu đối với cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng khoa học, công nghệ trong thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm sau thu hoạch. Xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ đạt hiệu quả cao.

4- Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý trong nông nghiệp, nông thôn

Tập trung đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; sản xuất nông nghiệp hàng hoá gắn với du lịch sinh thái; phát triển mạnh các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã. Phát huy vai trò của doanh nghiệp trong việc định hướng cho nông dân và hợp tác xã về quy mô, chất lượng, quy cách nông sản và thị trường tiêu thụ; hợp tác xã, tổ hợp tác là đầu mối đại diện của nông dân tham gia các liên kết với doanh nghiệp.

Kiện toàn, nâng cao năng lực của bộ máy ngành nông nghiệp, nhất là các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các dịch vụ công. Sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp gắn với liên kết phát triển vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến trong tỉnh. Cùng có hệ thống cung ứng các dịch vụ nông, lâm nghiệp; tăng cường quản lý việc cấp phép kinh doanh và sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, bảo đảm không ảnh hưởng đến sản phẩm. Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông, khuyến lâm, gắn trách nhiệm đội ngũ cán bộ khuyến nông với việc xây dựng các mô hình tổ chức sản xuất có hiệu quả.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác, trang trại và kinh tế hộ gia đình. Hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp mở rộng các ngành nghề dịch vụ gắn với chuỗi cung ứng sản phẩm hàng hóa.

5- Xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại, quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm

Tăng cường xây dựng, quảng bá và bảo vệ thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hoá. Thực hiện tốt việc dự báo, thông tin thị trường, sản xuất, lưu thông... để định hướng sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hoá.

Tập trung sản xuất, chế biến sản phẩm có chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Khuyến khích áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra về chất lượng hàng hoá. Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý về đo lường, tiêu chuẩn chất lượng, kiểm soát vật tư, sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản.

6- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tăng cường thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hoá

Thực hiện tốt các chính sách của Trung ương, đồng thời xây dựng, hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách của tỉnh để thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Khẩn trương ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất giống, xây dựng hệ thống hạ tầng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung; cơ chế chuyển đổi, tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn; hỗ trợ sản xuất hàng hóa đạt tiêu chuẩn; khuyến khích phát triển hợp tác xã; khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, xây dựng thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích sản xuất hàng hóa, phát triển trang trại, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào phát triển nông nghiệp hàng hóa, liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế và các ưu đãi theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Ưu tiên vốn xây dựng các cơ sở sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi; hỗ trợ các dự án đầu tư tổ hợp sản xuất giống; sớm đầu tư sản xuất giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô; đầu tư các công trình hạ tầng phát triển vùng cam, chè, mía; hoàn thiện hạ tầng trung tâm, trại thủy sản; bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa, kiên cố hoá kênh mương, xây dựng công trình thủy lợi đa mục tiêu.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thông thoáng để thu hút các nhà đầu tư vào sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Ưu đãi, mời gọi đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất, chế biến nông sản,

thức ăn chăn nuôi, dự án tổ hợp sản xuất giống, các dự án chăn nuôi tập trung, giết mổ gia súc, gia cầm và hạ tầng dịch vụ, phân phối; các dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hóa công nghệ cao.

7- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tập trung đào tạo nâng cao trình độ và năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp; củng cố hệ thống khuyến nông bảo đảm đủ năng lực chuyển giao khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật cho nông dân. Tuyển chọn, đào tạo, có cơ chế thu hút cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý trình độ cao phục vụ phát triển nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao.

Đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đảm bảo sát với yêu cầu thực tế và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng cho học sinh, người lao động nông thôn về ngành nghề đào tạo với cơ cấu ngành nghề hợp lý, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông thôn. Nâng cao năng lực cho nông dân trong việc tiếp cận, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm sản.

8- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

Các cấp ủy, tổ chức Đảng trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hiệu quả sản xuất nông nghiệp hàng hoá. Các cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy thường xuyên nghe báo cáo, theo dõi, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những hạn chế trong quá trình thực hiện.

Chính quyền các cấp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định các chỉ tiêu đối với từng cây trồng, vật nuôi để có giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả. Tổ chức tuyên truyền và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp hàng hoá. Thường xuyên theo dõi, động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực vào phát triển nông nghiệp hàng hoá.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng giám sát, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá. Lựa chọn, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả để vận động đoàn viên, hội viên triển khai thực hiện, tập trung vào các sản phẩm chủ lực.

Kết quả thực hiện chủ trương theo Nghị quyết này là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể cấp ủy, lãnh đạo chính quyền, đoàn thể, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Các đồng chí cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện được phân công theo dõi các đảng bộ xã, phường, thị trấn phải bám sát cơ sở, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, nắm chắc tình hình cơ sở, chủ động phối hợp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể để thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về các quy hoạch, cơ chế chính sách để thực hiện Nghị quyết này và giám sát việc thực hiện.

3- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết này; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban Đảng Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5- Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban Đảng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nghị quyết này phổ biến đến các tổ chức đảng, đảng viên và nhân dân trong tỉnh để thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (B/c)
- Các ban Đảng, Văn phòng TW Đảng
- Ban cán sự đảng Chính phủ
- BCS đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT
- Đảng ủy Quân khu 2
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên
- Các ban đảng Tỉnh ủy
- Các đảng đoàn, BCS đảng
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh
- Báo Tuyên Quang, Đài PTTH tỉnh
- Đ/c Chánh, Phó Chánh VPTU
- Chuyên viên VPTU
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Châu Văn Lâm